

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



VÕ KHÁNH LINH

**CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ÓM ĐAU THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM,
QUA THỰC TIỄN TẠI HUYỆN BỐ TRẠCH,
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **8380107**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hồ Thị Vân Anh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	4
7. Kết cấu của đề tài	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ỐM ĐAU THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM	4
1.1. Khái quát về chế độ bảo hiểm ốm đau	4
1.1.1. Khái niệm chế độ bảo hiểm ốm đau	4
1.1.2. Ý nghĩa của chế độ bảo hiểm ốm đau	5
1.1.3. Nguyên tắc bảo hiểm ốm đau	6
1.2. Quy định pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau	6
1.2.1. Đối tượng tham gia chế độ bảo hiểm ốm đau	6
1.2.2. Điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau	6
1.2.3. Thời gian hưởng chế độ ốm đau	7
1.2.4. Mức hưởng chế độ ốm đau	7
1.2.5. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau	7
1.2.6. Tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm ốm đau: Gồm có quản lý thu chế độ ốm đau và quản lý chi chế độ ốm đau	7
1.2.7. Hồ sơ và quy trình hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau	8
1.3. Các yếu tố tác động đến hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau	9
1.3.1. Môi trường pháp lý	9
1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	10
Tiểu kết chương 1	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ỐM ĐAU VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH	10
2.1. Thực trạng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau	10
2.1.1. Về đối tượng hưởng	10
2.1.2. Về điều kiện hưởng	11
2.1.3. Về thời gian hưởng và mức hưởng đối với người lao động bị ốm đau	11
2.1.4. Thời gian hưởng đối với người lao động có con trong độ tuổi quy định bị ốm đau	11
2.1.5. Mức hưởng	12
2.1.6. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau	12
2.1.7. Về chi trả bảo hiểm ốm đau	12
2.1.8. Về tổ chức phương thức chi trả	12

2.2. Thực tiễn áp dụng chế độ bảo hiểm ốm đau tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	13
2.2.1. Điều kiện tự nhiên	13
2.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội và tình hình dân số, lao động năm 2017-2019.....	13
2.2.2.1. Một số chỉ tiêu kinh tế- xã hội năm 2019.....	13
2.2.2.2. Tình hình dân số, lao động	13
2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BHXH huyện Bồ Trạch	13
2.2.4. Thực trạng tình hình thực hiện BHYT trên tổng dân số	13
2.2.5. Tình hình tham gia BHXH ở BHXH huyện Bồ Trạch.....	13
2.2.6. Phân tích tình hình tổ chức thực hiện bảo hiểm chế độ ốm đau tại BHXH huyện Bồ Trạch	14
2.2.6.1. Phân tích tình hình trích nộp bảo hiểm của chế độ ốm đau, thai sản.....	14
2.2.6.2. Phân tích tình hình chi trả chế độ bảo hiểm ốm đau	14
2.3. Đánh giá chung thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau tại BHXH huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	20
2.3.1. Những kết quả đạt được	20
2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân	21
Tiểu kết Chương 2	21
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ỐM ĐAU	22
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau	22
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau	22
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau	22
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau.....	23
3.2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau tại huyện Bồ Trạch	24
Kết luận chương 3	24
KẾT LUẬN	25
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo hiểm xã hội (BHXH) là một trong những mục tiêu quan trọng của chính sách an sinh xã hội (ASXH) của mọi quốc gia, là mối quan tâm hàng đầu của các nhà hoạch định chính sách, vì mục tiêu xã hội có ổn định thì mục tiêu kinh tế mới phát triển bền vững được.

Tại Việt Nam, trong những năm qua chính sách BHXH đã nhiều lần được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với điều kiện thực tiễn và các thông lệ quốc tế. Đặc biệt, từ sau khi luật BHXH được Quốc hội thông qua lần đầu ngày 29/6/2006, sau đó được sửa đổi bổ sung và được Quốc hội khoá 13 thông qua ngày 20/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 đã tạo ra những thuận lợi trong việc thực thi chính sách BHXH như: Người lao động và doanh nghiệp có nhận thức đúng đắn trong việc tham gia đóng BHXH; số lượng lao động tham gia đóng BHXH ngày càng cao và từng bước tạo sự yên tâm trong đời sống của người lao động; Được Nhà nước quan tâm, sát sao hơn trong việc hỗ trợ Ngân sách nhằm tạo lập quỹ BHXH,... Tuy nhiên việc triển khai các chính sách BHXH còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Chế độ bảo hiểm ốm đau là một trong những chế độ BHXH bắt buộc nằm song hành với các chế độ bảo hiểm thai sản, chế độ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chế độ bảo hiểm hưu trí... được giải quyết thường xuyên liên tục. Trong những năm qua, Quốc hội, Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn việc thực hiện chế độ ốm đau trên. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai thực hiện một số quy định của pháp luật BHXH Việt Nam hiện hành còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, nhiều quy định chưa được hướng dẫn cụ thể, vẫn còn khoảng cách giữa văn bản pháp luật và thực tiễn thực hiện. Nhiều qui định trong không phát huy tác dụng trong thực tế. Trên địa bàn cả nước nói chung cũng như tại tỉnh Quảng Bình nói riêng, việc thực thi pháp luật về bảo hiểm ốm đau còn nhiều hạn chế, vướng mắc và khó khăn nhất định. Do đó việc hoàn thiện pháp luật và thực hiện các quy định về bảo hiểm ốm đau nói riêng, bảo hiểm xã hội nói chung có hiệu quả thì hệ thống an sinh xã hội ở nước ta mới có thể phát triển thực sự vững chắc. Vì vậy việc ban hành và thực hiện các quy định về bảo hiểm ốm đau là một vấn đề cấp thiết và phù hợp với nguyện vọng của nhiều đối tượng trong xã hội. Đây là nhu cầu chính đáng và thiết thực cần được Nhà nước và xã hội quan tâm thực hiện. Việc nghiên cứu đề tài về pháp luật về bảo hiểm ốm đau để từ đó hoàn thiện các chính sách pháp luật có liên quan đến bảo hiểm ốm đau là hết sức thiết thực và cần thiết. Xuất phát từ tình hình thực tiễn và lý luận như trên tác giả chọn đề tài "***Chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình***" làm luận văn tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

-Luận án Tiến sĩ của tác giả Trịnh Khánh Chi (2018), *Hoàn thiện chính sách tài chính Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*, trường Học viện Tài chính. Luận án

hệ thống hóa lý luận về chính sách tài chính BHXH, chỉ ra được những thành công, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó trong việc thực hiện chính sách tài chính BHXH ở Việt Nam;

- Luận án Tiến sĩ của tác giả Nguyễn Thị Hào (2015), *Đảm bảo tài chính cho bảo hiểm xã hội Việt Nam*, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, luận án cho thấy thực trạng tài chính về BHXH và những giải pháp hoàn thiện pháp luật về đảm bảo tài chính cho BHXH Việt Nam.

- Luận văn của Nguyễn Thị La Giang (2015), *Pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc và thực tiễn ở Hà Nội*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Các kết quả nghiên cứu của luận văn là hệ thống hóa một số vấn đề lý luận và phân tích các quy định của pháp luật hiện hành, trong luận văn đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện các quy định của luật BHXH.

- Đàm Thị Nhân (2013), *Thực hiện pháp luật trong giải quyết chế độ ốm đau, thai sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*, Luận văn Thạc sỹ Luật học chuyên ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội. Luận văn đánh giá việc thực hiện pháp luật về giải quyết chế độ ốm đau, thai sản và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chế độ ốm đau, thai sản.

- Trịnh Khánh Chi (2018), *Hoàn thiện chính sách tài chính Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ trường Học viện Tài chính.

- Nguyễn Thị Kim Phụng (2006), *Hoàn thiện về pháp luật BHXH ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Minh Anh (2017) *Giải pháp nào để phòng chống trục lợi quỹ ốm đau, thai sản*. <https://baophapluat.vn/song-khoe/giai-phap-nao-de-phong-chong-truc-loi-quy-om-dau-thai-san-373507.html>

- *Một số vướng mắc khi thực hiện các chế độ BHXH ngắn hạn*, Tạp chí Bảo hiểm xã hội, Kỳ 02, Tháng 4/2014

Như vậy, trong nội dung hầu hết các đề tài đã đưa ra một số cơ sở lý luận và chỉ ra một số vấn đề thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội. Luận văn kế thừa một số nội dung sau:

Một là, về lý luận pháp luật: Luận văn kế thừa một số nhận định, khái niệm BHXH, một số định hướng và gợi ý về các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thực hiện chế độ ốm đau.

Hai là, về thực tiễn: Luận văn kế thừa một số nghiên cứu chỉ ra những vướng mắc trong thực tiễn, các trường hợp điển hình được phân tích.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng các công trình nghiên cứu trên chưa có công trình khoa học nào đề cập đến thực tiễn áp dụng chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam và đặc biệt chưa có công trình nào nghiên cứu pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau khi luật BHXH 2014 được ban hành.

Nhìn nhận một cách chung nhất, các công trình nghiên cứu trên đã đề cập một số vấn đề cơ bản về pháp luật bảo hiểm xã hội nói chung trong đó có chế độ bảo hiểm ốm đau. Luận văn kế thừa các nội dung nghiên cứu đó, đồng thời làm rõ và nghiên cứu cụ thể các vấn đề còn bỏ ngỏ về chế độ bảo hiểm ốm đau và

đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nhằm đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi chế độ bảo hiểm ốm đau trên cơ sở hệ thống về lý luận pháp luật, đánh giá các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, tác giả đề ra một số nhiệm vụ sau:

- Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận mới về áp dụng pháp luật, áp dụng luật chung và các luật cụ thể (chuyên ngành)
- Đánh giá thực trạng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình
- Đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chế độ bảo hiểm ốm đau.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các văn bản pháp luật, các quan điểm về chế độ bảo hiểm ốm đau

Luận văn cũng nghiên cứu các kết quả, bất cập, đánh giá tác động của pháp luật về chế độ ốm đau và bất cập đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các quy định pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam
- Về thời gian nghiên cứu: từ năm 2017-2019.
- Về địa bàn nghiên cứu: Thực tiễn áp dụng trên địa bàn huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng, các văn bản pháp luật của nhà nước về BHXH và chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong chương 1, chương 2 và chương 3 của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật và chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế quy định của pháp luật, từ đó làm cơ sở rút ra những nhận định.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong chương 2 của luận văn để so sánh đối chiếu với các quy định pháp luật về BHXH, chế độ bảo hiểm ốm đau qua các giai đoạn thay đổi và phát triển kinh tế- xã hội.

- Phương pháp thống kê: Thống kê các số liệu thực tiễn trong quá trình áp dụng chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam, thực tiễn tại huyện Bồ

Trạch, tỉnh Quảng Bình trong phạm vi từ năm 2017 đến 2019, tập trung chủ yếu ở chương 2

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Luận văn góp phần vào việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau để nâng cao áp dụng pháp luật.

- Luận văn góp phần là tài liệu tham khảo cho chính quyền và các cơ quan ban ngành nghiên cứu hoàn thiện chính sách và nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn tới.

- Luận văn cũng là tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành luật và luật Kinh tế nghiên cứu pháp luật về BHXH nói chung và chế độ bảo hiểm ốm đau nói riêng.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam

Chương 2: Thực trạng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ỐM ĐAU THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

1.1. Khái quát về chế độ bảo hiểm ốm đau

1.1.1. Khái niệm chế độ bảo hiểm ốm đau

* Khái niệm Ốm đau là một hiện tượng phổ biến liên quan đến tất cả mọi người, là một khái niệm không còn xa lạ với mỗi chúng ta bởi trong cuộc đời con người không ai là chưa từng mắc phải, đặc biệt là trong điều kiện ô nhiễm môi trường và các bệnh truyền nhiễm có tốc độ lây lan nhanh như hiện nay. Thông thường một người bị ốm thường kèm theo bị đau và khi bị đau thì cũng được cho là ốm. Do đó, ốm hay đau là hai trạng thái có liên hệ mật thiết với nhau, có thể dùng chung trong một khái niệm, phản ánh sức khỏe của con người đang bị giảm sút so với bình thường.

Theo Đại từ điển Tiếng việt của NXB Văn hóa - Thông tin thì “ốm đau” có thể được hiểu với các nghĩa như: nhức nhối, khó chịu do bị tổn thương ở chỗ nào đó trên cơ thể; bứt rứt, nhức nhối trong lòng vì quá thương cảm, quá xúc động, hoặc do sức khỏe yếu, có bệnh, thường xuyên đau ốm¹. Như vậy, ốm đau là một trạng thái không bình thường do bị tổn thương ở bộ phận nào đó trên cơ thể, thay

¹ Đại Từ điển Tiếng việt (2020), NXB Văn hóa- Thông tin, Hà Nội. tr 597

đôi về cảm xúc, tâm lý hoặc là tình trạng sức khỏe bị giảm sút so với sức khỏe thông thường. Tuy nhiên, theo ngôn ngữ hàng ngày, “ôm đau” là khái niệm rộng hơn, có thể được dùng chung cho cả “bệnh tật”. Mặc dù có nhiều cách giải thích khác nhau, chúng ta cũng đều phải công nhận rằng, ôm đau là hiện tượng hầu như không thể tránh khỏi trong suốt cuộc đời mỗi người.

* Khái niệm chế độ

Chế độ là “Hệ thống các quy định pháp luật cần phải được tuân thủ trong một quan hệ xã hội nhất định nhằm đạt được mục đích nhất định”.²

* Khái niệm chế độ bảo hiểm ốm đau

Ở Việt Nam, đã có nhiều tài liệu đưa ra khái niệm về chế độ bảo hiểm ốm đau. Trong Giáo trình Bảo hiểm xã hội của Trường Đại học Lao động - Xã hội có nêu: “*Bảo hiểm ốm đau là chế độ BHXH nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động (người tham gia bảo hiểm xã hội) tạm thời bị gián đoạn do phải nghỉ việc vì ốm đau, tai nạn không liên quan đến nghề nghiệp hoặc nghỉ để chăm sóc con ốm*”³. Giáo trình Luật An sinh xã hội của Trường Đại học Luật cũng đưa ra khái niệm tương tự: “*Bảo hiểm ốm đau là chế độ BHXH nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động (người tham gia bảo hiểm xã hội) tạm thời bị gián đoạn do phải nghỉ việc vì ốm đau, tai nạn, chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật*”.⁴

1.1.2. Ý nghĩa của chế độ bảo hiểm ốm đau

- Thứ nhất, đối với bản thân và gia đình người lao động

Trong cuộc sống cũng như các hoạt động sản xuất của con người, ốm đau là một loại rủi ro dễ gặp phải và có thể xảy ra đối với bất cứ NLD nào, tại bất cứ thời điểm nào trong cuộc sống hàng ngày của con người. Rủi ro này sẽ gây cho NLD những khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần. Vì vậy, chế độ ốm đau có ý nghĩa rất lớn đối với bản thân NLD và gia đình của họ, chế độ này tạo điều kiện cho NLD bị ốm đau tạm thời không thể làm việc có một thời gian nhất định trong năm để điều trị, nghỉ ngơi. Thứ hai, chế độ ốm đau hỗ trợ một phần kinh phí chữa trị bệnh tật, duy trì cuộc sống hàng ngày cho bản thân và gia đình NLD trong những thời gian NLD không thể làm việc. Chế độ ốm đau góp phần giúp họ ổn định sức khỏe để nhanh chóng quay trở lại làm việc, đảm bảo thu nhập để ổn định đời sống và giúp NLD yên tâm công tác, tin tưởng vào tương lai.

- Thứ hai, đối với người sử dụng lao động

Để thỏa mãn nhu cầu trong cuộc sống, con người phải nhờ vào quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm cần thiết. Những người biết vận dụng sức lao động để sản xuất ra sản phẩm, đó chính là những người chủ sử dụng lao động. Không những có ý nghĩa đối với bản thân và gia đình NLD, chế độ ốm đau còn có tác dụng to lớn đối với NSDLĐ. Khi NLD tham gia BHXH, việc hưởng chế độ ốm

² Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/tnpl/2196/Che-do>

³ Trường Đại học Lao động- Xã hội (2010) Giáo trình Bảo hiểm xã hội, Hà Nội. tr 330

⁴ Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), Giáo trình Luật An sinh xã hội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội. tr 134

đau là quyền lợi của họ và việc đảm bảo cho NLD được hưởng chế độ đó một cách đầy đủ, thỏa đáng là trách nhiệm của NSDLĐ. Vì vậy, bảo hiểm ốm đau giúp gắn kết trách nhiệm của NSDLĐ đối với NLD khi sử dụng lao động.

- *Thứ ba, đối với Nhà nước và xã hội*

Đặc trưng chế độ bảo hiểm ốm đau là chế độ BHXH ngắn hạn, tức là chỉ cho NLD còn trong quá trình làm việc, họ chỉ hưởng trợ cấp tạm thời trong thời gian họ nghỉ và sẽ tiếp tục trở lại làm việc. Do vậy, từ ý nghĩa rất lớn đó, NLD được hưởng bảo hiểm ốm đau sẽ có được cuộc sống ổn định, càng gắn bó, tin tưởng vào chính sách BHXH của Nhà nước, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng. Bảo hiểm ốm đau cũng như các chế độ BHXH khác nếu được thực hiện tốt sẽ giải quyết những mâu thuẫn giữa NLD và NSDLĐ, từ đó góp phần giữ vững an ninh, chính trị trong nước ổn định trật tự an toàn xã hội

1.1.3. Nguyên tắc bảo hiểm ốm đau

Gồm có 5 nguyên tắc sau:

Một là, NLD có tham gia BHXH trong mọi trường hợp bị giảm, mất khả năng lao động hoặc mất việc làm đều có quyền được hưởng bảo hiểm ốm đau.

Hai là, bảo hiểm ốm đau được thực hiện trên cơ sở số đông bù số ít.

Ba là, mức hưởng bảo hiểm ốm đau phải thấp hơn mức tiền lương lúc đang đi làm, nhưng thấp nhất cũng phải đảm bảo cuộc sống tối thiểu của NLD và gia đình họ. Đây là một nguyên tắc quan trọng khi quy định mức hưởng bảo hiểm ốm đau cho NLD.

Bốn là, mức hưởng bảo hiểm ốm đau được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng BHXH.

Năm là, thực hiện chế độ bảo hiểm ốm đau phải đơn giản, dễ dàng, thuận tiện, bảo đảm kịp thời và đầy đủ quyền lợi của NLD tham gia BHXH.

1.2. Quy định pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

1.2.1. Đối tượng tham gia chế độ bảo hiểm ốm đau

Theo quy định của luật BHXH năm 2014, những đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau trước hết phải là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Điều 24, luật BHXH năm 2014 đã quy định đối tượng áp dụng chế độ ốm đau là NLD nêu tại điểm a,b,c,d và h khoản 1 Điều 2 của luật BHXH

1.2.2 Điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau

Căn cứ điều 25 luật BHXH năm 2014, điều kiện NLD được hưởng chế độ ốm đau bao gồm: *“Bị ốm đau, tai nạn mà không phải là tai nạn lao động phải nghỉ việc và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế; Trường hợp ốm đau, tai nạn phải nghỉ việc do tự hủy hoại sức khỏe, do say rượu hoặc sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy theo danh mục do Chính phủ quy định thì không được hưởng chế độ ốm đau; Phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền”*.⁵

⁵ Điều 25 luật BHXH năm 2014

Từ quy định trên, đề xét điều kiện hưởng chế độ ốm đau. Ngoài ra thông tư 59/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật BHXH về BHXH bắt buộc quy định rõ những trường hợp không giải quyết chế độ ốm đau

1.2.3. Thời gian hưởng chế độ ốm đau

Theo điều 26 luật BHXH năm 2014, quy định thời gian hưởng chế độ ốm đau của. Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ khi con ốm đau quy định tại Điều này tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày

1.2.4. Mức hưởng chế độ ốm đau

Người lao động hưởng chế độ ốm đau theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 26, Điều 27 của luật BHXH thì mức hưởng tính theo tháng bằng 75% mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

Thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì cả người lao động và người sử dụng lao động không phải đóng BHXH trong tháng đó. Thời gian này không tính là thời gian đóng BHXH

1.2.5. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau

Theo quy định tại Điều 29 luật BHXH: Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau. Mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau một ngày bằng 30% mức lương cơ sở.

1.2.6. Tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm ốm đau: Gồm có quản lý thu chế độ ốm đau và quản lý chi chế độ ốm đau

Một là, quản lý đối tượng tham gia chế độ bảo hiểm ốm đau

Quản lý đối tượng tham gia chế độ ốm đau là một phần quan trọng trong công tác thu của BHXH, đặc biệt là nguồn thu từ người lao động và người sử dụng lao động (kể cả những người đang được cử đi học, đi thực tập, công tác và điều dưỡng trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương hoặc tiền công của cơ quan đơn vị đó) làm việc trong các cơ quan đơn vị tổ chức kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều lệ BHXH Việt Nam.

Hai là, quản lý tiền thu chế độ bảo hiểm ốm đau

Quỹ ốm đau là quỹ tài chính độc lập với Ngân sách Nhà nước, được quản lý thống nhất theo chế độ tài chính của Nhà nước. Do đó, cần phải quản lý chặt chẽ những nguồn thu của BHXH, bên cạnh đó cũng phải tăng cường quản lý đối với số tiền BHXH thu được để hình thành quỹ.

*Quản lý chi chế độ bảo hiểm ốm đau bao gồm: Quản lý đối tượng được hưởng các chế độ bảo hiểm ốm đau và phân cấp thực hiện chi chế độ bảo hiểm ốm đau:

Một là, quản lý đối tượng được hưởng các chế độ bảo hiểm ốm đau

-Đối tượng được hưởng các chế độ ốm đau có thể chính là bản thân người lao động và gia đình họ, đối tượng được trợ cấp BHXH có thể được hưởng một lần hay hàng tháng, hàng kỳ, hưởng trợ cấp nhiều lần hay ít tùy thuộc vào mức độ đóng góp (thời gian đóng góp và mức độ đóng góp) các điều kiện lao động và biến cố rủi ro mà người lao động gặp phải.

Hai là, phân cấp thực hiện chi chế độ bảo hiểm ốm đau

-Thông thường hệ thống BHXH được tổ chức theo nhiều cấp từ Trung ương xuống địa phương. Trong đó mỗi cấp vừa chịu sự ràng buộc bởi các chế độ, thể lệ chung, vừa có tính chất tự chủ. Phân cấp chi BHXH được hiểu là sự phân định phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn và các chế độ BHXH của các cấp cơ quan BHXH trong việc tổ chức thực hiện chi trả chế độ BHXH. Cơ quan BHXH Trung ương là cơ quan quản lý, quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, loại chế độ, đối tượng quản lý cho BHXH các cấp địa phương cũng như đơn vị có liên quan. Cơ quan BHXH địa phương có trách nhiệm tổ chức chi trả trợ cấp các chế độ BHXH theo phân cấp của cơ quan BHXH Trung ương.

1.2.7. Hồ sơ và quy trình hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau

Theo quy định tại khoản 1,2 Điều 100 luật BHXH; khoản 1,2 Điều 21 Thông tư 56/2017/TT-BYT; Quyết định số 166/QĐ- BHXH ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thì hồ sơ và quy trình giải quyết hưởng chế độ ốm đau phải được thực hiện với những yêu cầu sau:

*Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau:

1. Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ đối với người lao động ốm đau do tai nạn rủi ro hoặc mắc các bệnh thông thường không thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày và nghỉ việc chăm con ốm

2. Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động mắc bệnh cần chữa trị dài ngày, gồm:

3. Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động chăm sóc con ốm, gồm:

4. Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động nghỉ việc để chăm sóc con ốm đau khi người trước đó (cha hoặc mẹ) đã hưởng hết thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều 24 luật BHXH

5. Hồ sơ giải quyết hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động khám, chữa bệnh tại nước ngoài, gồm:

6. Ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 24 luật BHXH có thêm Danh sách thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động lập (mẫu số 01-HSB).

* Quy trình giải quyết hưởng chế độ ốm đau như sau: Theo quy định tại khoản 1,2 Điều 100 luật BHXH; khoản 1,2 Điều 21 Thông tư 56/2017/TT-BYT; Quyết định số 166/QĐ- BHXH ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy trình giải quyết chế độ ốm đau như sau:

1. Đối với bảo hiểm xã hội huyện

- Hướng dẫn, kiểm tra thủ tục hồ sơ, xét duyệt trợ cấp ốm đau, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe đối với từng người lao động do người sử dụng lao động chuyên đến. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đối với người lao động, lưu trữ Danh sách thanh toán chế độ ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức. Kiểm tra việc giải quyết chế độ ốm đau, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại các đơn vị sử dụng lao động.

2. Đối với bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Hàng quý hoặc hàng tháng tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và quyết toán, lưu trữ hồ sơ đã giải quyết các chế độ ốm đau, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho người lao động đối với người sử dụng lao động do Bảo hiểm xã hội tỉnh thu bảo hiểm xã hội như quy định tại các Điều 1, 2,3, 4,5 điều 4 và điều 1, 2, 3, 4, 5 điều 5 Quyết định số 166/QĐ- BHXH ngày 31 tháng 01 năm 2019; trước ngày 03 hàng tháng lập và lưu 01 bản báo cáo tổng hợp giải quyết chế độ ốm đau, thai sản và trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe trong tháng trước theo mẫu số 01A-HSB.

- Tiếp nhận cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội huyện và cập nhật vào phần mềm xét duyệt chế độ ốm đau tại Bảo hiểm xã hội tỉnh để tổng hợp và chuyển Trung tâm Thông tin Bảo hiểm xã hội Việt Nam

3. Đối với bảo hiểm Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân .

- Thực hiện các điều quy định chung; căn cứ hồ sơ hưởng chế độ ốm đau tại quy định này và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chính phủ thông qua để xây dựng quy trình giải quyết hưởng chế độ ốm đau, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho phù hợp với quy định về quản lý của bộ, ngành mình.

4. Đối với các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Trung tâm Thông tin

+ Xây dựng các chương trình phần mềm xét duyệt các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức. Tiếp nhận cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng chế độ ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức khỏe do Bảo hiểm xã hội tỉnh chuyển đến để tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của toàn Ngành.

* Phương thức chi trả cho các chế độ bảo hiểm ốm đau được thực hiện theo điều 5 Quyết định số 166/QĐ- BHXH ngày 31 tháng 01 năm 2019 như sau:

Chuyển kinh phí cho đơn vị SDLĐ để chi trả cho người lao động không có tài khoản cá nhân theo Danh sách C70a-HD.

-Căn cứ Danh sách C70a-HD, thực hiện chuyển số tiền trợ cấp của người lao động không đăng ký tài khoản tiền gửi.

+ *Phương thức chi trả trực tiếp*

Thực hiện phương thức chi trả trực tiếp là BHXH tỉnh, huyện chi trả trợ cấp cho đối tượng hưởng BHXH mà không qua trung gian. Căn cứ Danh sách C70b-HD, Danh sách 6-CBH, chi trả bằng tiền mặt trực tiếp cho người hưởng và đề nghị người hưởng ký nhận.

+*Phương thức chi trả gián tiếp*

Chi trả gián tiếp là hình thức chi trả do cơ quan BHXH các cấp thực hiện thông qua đại diện chi trả ở các xã, phường; đối với bảo hiểm ốm đau, dưỡng sức thông qua các chủ sử dụng lao động chi trả cho NLD.

1.3. Các yếu tố tác động đến hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

1.3.1. Môi trường pháp lý

- Chính sách tiền lương và chính sách BHXH nói chung, chi BHXH nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chính sách tiền lương làm tiền đề và cơ

sở cho việc thực hiện chính sách BHXH. Khi Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, điều đó đồng nghĩa với việc nâng cao mức hưởng các chế độ BHXH của người lao động và đương nhiên chi BHXH sẽ tăng lên

- Chính sách lao động và việc làm: Đây là nhân tố có tác động mạnh không những đến các mặt của xã hội mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới việc hình thành và sử dụng quỹ BHXH.

1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Điều kiện tự nhiên và xã hội của địa phương là một trong những nhân tố khách quan ảnh hưởng tới hoạt động quản lý chi BHXH.

- Điều kiện kinh tế: Đối với những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, số lao động thất nghiệp ít, lúc đó tất yếu đời sống của người dân lao động được cải thiện, việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp cũng thuận lợi,

1.3.3. Ý thức pháp luật của người lao động và người sử dụng lao động

Đối tượng hưởng chế độ BHXH rất đa dạng, thường xuyên biến động hàng năm. Sự biến động của đối tượng có thể do chết, đến tuổi nghỉ hưu, hết hạn hưởng... hay do thay đổi địa điểm cư trú sẽ ảnh hưởng tới công tác quản lý đối tượng thụ hưởng cũng như công tác chi trả và quản lý chi BHXH. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc chi đúng, chi đủ và kịp thời của quản lý chi BHXH thì hoạt động quản lý đối tượng chi trả BHXH là điều cần thiết đầu tiên.

Tiểu kết chương 1

Trong Chương 1, luận văn đã tìm hiểu và đưa ra các yếu tố tác động đến hiệu quả chế độ bảo hiểm ốm đau, ốm đau tác động đến bản thân gia đình người lao động, đối với chủ sử dụng lao động, đối với Nhà nước. Bên cạnh đó, luận văn đưa ra khái niệm chế độ bảo hiểm ốm đau, nguyên tắc, điều kiện, đối tượng tham gia, mức hưởng, hồ sơ, quy trình giải quyết chế độ bảo hiểm ốm đau.

Với những kết quả này, luận văn đã xác định được cơ sở lý luận để phân tích, đánh giá thực trạng chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật Việt Nam cũng như thực tiễn tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ỐM ĐAU VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. Thực trạng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

2.1.1. Về đối tượng hưởng

Theo quy định của luật BHXH hiện hành (năm 2014), những người được hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau trước hết phải là công dân Việt Nam và tham gia BHXH bắt buộc. Điều 24 luật BHXH đã quy định đối tượng áp dụng chế độ ốm đau là NLĐ nêu tại khoản 1 Điều 2 luật BHXH, là công dân Việt Nam thuộc các đối tượng được quy định.

2.1.2. Về điều kiện hưởng

Ngoài điều kiện phải thuộc đối tượng được hưởng chế độ ốm đau như. Theo Điều 25 luật BHXH quy định như: Bị ốm đau, tai nạn mà không phải là tai nạn lao động phải nghỉ việc, Phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau thì phải có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Trường hợp ốm đau, tai nạn phải nghỉ việc do tự huỷ hoại sức khoẻ, do say rượu hoặc sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy theo danh mục do Chính phủ quy định thì không được hưởng chế độ ốm đau.

** Trường hợp thứ nhất*, NLD bị ốm đau, tai nạn.

Điều kiện về nội dung là những điều kiện thể hiện nhu cầu thực sự về BHXH của NLD. Các điều kiện loại này gồm: bị ốm đau, phải nghỉ việc để điều trị và đã tham gia bảo hiểm một thời gian nhất định tính tới thời điểm xét hưởng bảo hiểm.

** Trường hợp thứ hai*: NLD phải nghỉ việc để chăm sóc con ốm đau dưới bảy tuổi. Theo Điều 25 luật BHXH nước ta đã quy định trường hợp NLD phải nghỉ việc chăm sóc con nhỏ ốm đau cũng là một “rủi ro” cần được bảo hiểm.

2.1.3. Về thời gian hưởng và mức hưởng đối với người lao động bị ốm đau

Thời gian hưởng bảo hiểm ốm đau được quy định tại Điều 26 luật BHXH và được hướng dẫn chi tiết theo Điều 4 Nghị định 155/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của luật BHXH về BHXH bắt buộc. Việc quy định thời gian hưởng bảo hiểm ốm đau của NLD căn cứ vào điều kiện làm việc như hiện nay là chưa hoàn toàn phù hợp, bởi:

Thứ nhất, quỹ ốm đau, thai sản là quỹ ngắn hạn và tính chia sẻ rất cao do đó việc quy định thời gian hưởng trợ cấp đối với các trường hợp ốm thông thường căn cứ vào thời gian đóng BHXH là chưa thật phù hợp (chỉ nên đưa điều kiện này làm căn cứ xác định thời gian nghỉ trong trường hợp ốm do mắc bệnh cần chữa trị dài ngày).

Thứ hai, quy định thời gian hưởng theo điều kiện lao động, khu vực hiện nay đang rất vướng trong việc xác định đối tượng vì đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định thế nào là làm nghề nặng nhọc, độc hại, điều kiện phụ cấp khu vực 0,7.

Đối với NLD mắc các bệnh cần chữa trị dài ngày thì thời gian được hưởng bảo hiểm ốm đau được quy định là tối đa không quá 180 ngày trong một năm tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần; hết thời hạn 180 ngày mà vẫn tiếp tục điều trị thì được hưởng tiếp bảo hiểm ốm đau với mức thấp hơn.

2.1.4. Thời gian hưởng đối với người lao động có con trong độ tuổi quy định bị ốm đau

Thời gian hưởng khi NLD nghỉ việc chăm sóc con ốm cũng được tính theo ngày làm việc. Điều 4 Thông tư số 59/2015/TT- BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thêm: trường hợp trong cùng một thời gian NLD có từ 2 con trở lên dưới 7 tuổi bị ốm đau, thì thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau được tính bằng thời gian thực tế NLD nghỉ

việc chăm sóc con ốm đau; thời gian tối đa NLD nghỉ việc trong một năm cho mỗi con cũng được thực hiện như trên.

2.1.5. Mức hưởng

Tại điều 27 luật BHXH đã quy định chi tiết về mức hưởng ốm đau đối với bệnh cần chữa trị dài ngày. Việc pháp luật quy định một cách cụ thể trường hợp này đã làm cho chính sách BHXH được thực hiện trên thực tế một cách rõ ràng và chặt chẽ hơn trước, đảm bảo quyền lợi cho NLD để họ yên tâm sản xuất. Thông tư của Bộ LĐTB&XH số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật BHXH bắt buộc, Quyết định 166/QĐ-BHXH ngày 31/1/2019 BHXH VN ban hành quy trình giải quyết các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN

2.1.6. Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau

Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 luật BHXH, NLD sau thời gian hưởng bảo hiểm ốm đau theo quy định mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ 5 ngày đến 10 ngày trong một năm và mức hưởng một ngày bằng 30% mức lương cơ sở nếu nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại gia đình.

2.1.7. Về chi trả bảo hiểm ốm đau

Theo luật BHXH và Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, quỹ BHXH bao gồm quỹ BHXH bắt buộc, quỹ BHXH tự nguyện và quỹ BH thất nghiệp. Trong đó, quỹ BHXH bắt buộc bao gồm: quỹ ốm đau và thai sản; quỹ TNLĐ, BNN; quỹ hưu trí và tử tuất.

2.1.8. Về tổ chức phương thức chi trả

Tại Điều 5 Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/1/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định: BHXH các tỉnh, thành phố, quận/huyện tổ chức chi trả các bảo hiểm ốm đau cho người được hưởng theo 3 phương thức chủ yếu sau: cán bộ BHXH trực tiếp chi trả (chi trực tiếp); chi gián tiếp thông qua BHXH huyện hoặc thông qua chủ sử dụng lao động và chi qua tài khoản cá nhân tại Ngân hàng.

-Phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: Thực hiện phương thức chi trả trực tiếp là BHXH tỉnh, huyện chi trả trợ cấp cho đối tượng hưởng BHXH mà không qua trung gian.

-Phương thức chi trả cho đơn vị SDLĐ: Chi trả gián tiếp cho NLD là hình thức chi trả do cơ quan BHXH các cấp thực hiện thông qua đại diện chi trả ở các xã, phường; đối với bảo hiểm ốm đau, dưỡng sức thông qua các chủ sử dụng lao động chi trả cho NLD lao động không có tài khoản cá nhân.

-Chi qua tài khoản cá nhân tại Ngân hàng: Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/1/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định, để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của nền kinh tế - xã hội hiện nay, việc chi trả qua tài khoản tại Ngân hàng đã được áp dụng và đang dần đưa vào để thay thế các phương thức truyền thống cũ, hệ thống Ngân hàng tốt và cơ quan BHXH có khả năng quản lý theo mô hình hiện đại thì trong tương lai nên áp dụng phổ biến phương thức chi trả qua tài khoản Ngân hàng, nhằm thanh toán trợ cấp BHXH nói chung và trợ

cấp ốm đau nói riêng cho NLD đảm bảo đúng, đủ và nhanh chóng.

2.2. Thực tiễn áp dụng chế độ bảo hiểm ốm đau tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Điều kiện tự nhiên

*Vị trí địa lý

Huyện Bồ Trạch nằm ngay cửa ngõ phía Bắc thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và là một trong số ít huyện có chiều từ Tây sang Đông chiếm toàn bộ chiều ngang của Việt Nam..

2.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội và tình hình dân số, lao động năm 2017-2019

2.2.2.1. Một số chỉ tiêu kinh tế- xã hội năm 2019

1. Cơ cấu kinh tế:

- Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 27,6%/ KH 27,8%

- Công nghiệp - Xây dựng: 23,2%/ KH 23,2%

- Dịch vụ: 49,2%/ KH 49%

2.2.2.2. Tình hình dân số, lao động

Bồ Trạch là một huyện của tỉnh Quảng Bình, năm 2019 dân số toàn huyện có hơn 187.987 người, chiếm tỷ trọng 20,5% dân số toàn tỉnh, với hơn 60% dân số trong độ tuổi lao động, Bồ Trạch có một nguồn lao động dồi dào nhưng phần lớn là lao động phổ thông, tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp, năng suất lao động chưa cao.

2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BHXH huyện Bồ Trạch

Bảo hiểm Xã hội huyện Bồ Trạch được thành lập vào năm 1995 theo Quyết định số 42/QĐ-TCCB ngày 20/07/1995 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình

2.2.4. Thực trạng tình hình thực hiện BHYT trên tổng dân số

Tại huyện Bồ Trạch, thực hiện BHYT toàn dân là một mục tiêu phấn đấu mà Cấp ủy đảng, Chính quyền huyện Bồ Trạch đã khởi động từ nhiều năm trước và đã chính thức triển khai thực hiện vào năm 2012. Tính đến 31/12/2019, tổng số người tham gia BHYT ở huyện Bồ Trạch là 141.787 người, tăng so với năm 2018 là 17.343 người, đạt tỷ lệ bao phủ 77,2% dân số. Tỷ lệ dân số tăng 0,36%.

2.2.5. Tình hình tham gia BHXH ở BHXH huyện Bồ Trạch

Đối với khối doanh nghiệp nhà nước, khối hợp tác xã đơn vị tham gia có xu hướng giảm dần (tốc độ phát triển bình quân mỗi năm lần lượt là 90,00%, 77,78%). Xét trên tổng thể số lượng đơn vị tham gia tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Điều này cho thấy sự phát triển của ngành bảo hiểm nói chung và BHXH huyện Bồ Trạch nói riêng.

Năm 2017 với 480 đơn vị tương ứng với 15.684 lao động số tiền thu được 204,88 tỷ đồng vượt so với kế hoạch BHXH tỉnh giao 1,49%. Năm 2018 với 489 đơn vị tương ứng với 16.590 lao động số tiền thu được 234,33 tỷ đồng vượt so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao 1,20%. Năm 2019 với 505 đơn vị tương ứng với 170.026 lao động số tiền thu được 249,77 tỷ đồng vượt so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao 1,47%

Năm 2018 tổng chi tăng 32.760 triệu đồng (tăng 13,04%) so với năm 2017. Năm 2019 tổng chi tăng 33.624 triệu đồng (tăng 11,91%) so với năm 2019. Điều đó cũng cho thấy việc giải quyết chế độ BHXH cho người lao động cũng tốt hơn, hiệu quả hơn.

2.2.6. Phân tích tình hình tổ chức thực hiện bảo hiểm chế độ ốm đau tại BHXH huyện Bồ Trạch

2.2.6.1. Phân tích tình hình trích nộp bảo hiểm của chế độ ốm đau, thai sản

Bảng 2.8. Tỷ lệ trích nộp BHXH đối với các đối tượng tham gia của BHXH huyện Bồ Trạch

ĐVT: %

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1. Người lao động	10,5	10,5	10,5
- Quỹ hưu trí, tử tuất	8	8	8
- Quỹ BHYT	1,5	1,5	1,5
- Quỹ BHTN	1	1	1
2. Người sử dụng lao động	21,5	21,5	21,5
- Quỹ hưu trí tử tuất	14	14	14
- Quỹ BHYT	3	3	3
- Quỹ BHTN	1	1	1
- Quỹ ÔĐTS	3	3	3
- Quỹ TNBNN	0,5	0,5	0,5
Tổng	32	32	32

Đối tượng tham gia chế độ ốm đau cũng chính là đối tượng tham gia BHXH bắt buộc vì khi tham gia BHXH bắt buộc, người lao động đã được đảm bảo cả 5 chế độ như đã quy định trong Luật BHXH

Bảng 2.9. Số lao động tham gia chế độ bảo hiểm ốm đau của BHXH huyện Bồ Trạch từ 2017 – 2019

Chỉ tiêu	Năm		
	2017	2018	2019
Đối tượng tham gia (Người)	15.684	16.596	17.026
Số tăng tuyệt đối hàng năm (Người)	-	912	430
Tỷ lệ tăng hàng năm (%)	-	5,81	2,59

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của BHXH huyện Bồ Trạch)

Năm 2017 số đối tượng tham gia BH là 15.684 người, năm 2018 số đối tượng tham gia BH là 16.596 người, tăng so với năm 2017 là 912 người (tương ứng với 5,81%), năm 2019 số đối tượng tham gia BH là 17.026 người, so với năm 2018 tăng 430 người (tương ứng với 2,59%).

2.2.6.2. Phân tích tình hình chi trả chế độ bảo hiểm ốm đau

Đối với chế độ bảo hiểm ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức khỏe BHXH huyện không trực tiếp chi trả cho đối tượng được hưởng mà ủy quyền thông qua đơn vị sử dụng lao động, tổ chức chi trả. Đơn vị sử dụng lao động có quyền quản lý chứng từ gốc.

Cơ quan BHXH chỉ thực hiện chi trả chế độ ốm đau, thai sản cho những người bị ốm đã tham gia BHXH tại các cơ quan, đơn vị và hiện đang công tác. Việc chi trả trợ cấp chế độ ốm đau, tại BHXH huyện Bồ Trạch là chi trả tập trung cho các đơn vị cơ sở có người bị ốm đau.

**Quản lý đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau*

BHXH huyện Bồ Trạch tổ chức quản lý chặt chẽ đối tượng hưởng ngay từ cơ sở, sớm tiến hành đưa các dữ liệu của người hưởng chế độ BHXH vào quản lý trong hệ thống máy tính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý sự biến động tăng giảm của đối tượng cũng như in ấn danh sách chi trả trợ cấp

**Số người hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau*

Theo quy định của luật BHXH hiện hành (năm 2014), những người được hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau trước hết phải là công dân Việt Nam và tham gia BHXH bắt buộc. Điều 24 Luật BHXH đã quy định đối tượng áp dụng chế độ ốm đau là NLĐ nêu tại khoản 1 Điều 2 Luật BHXH, cụ thể là công dân Việt Nam thuộc các đối tượng

Bảng 2.10. Số người được hưởng chế độ ốm đau của BHXH huyện Bồ Trạch qua các năm 2017-2019

Chỉ tiêu	Năm			Tốc độ tăng (%)		
	2017	2018	2019	2018/2017	2019/2018	BQ
Số người được hưởng trợ cấp ốm đau (Lượt người)	842	938	1.105	11,40	17,80	14,60
Số tiền chi trả (Triệu đồng)	741	803	999	8,36	24,40	16,38

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của BHXH huyện Bồ Trạch)

Năm 2017 số người được hưởng trợ cấp chế độ bảo hiểm ốm đau là 842 người, tương ứng với số tiền chi trả là 741 triệu đồng, Năm 2018 số người hưởng trợ cấp chế độ bảo hiểm ốm đau là 938 người, tương ứng với số tiền là 803 triệu đồng. Năm 2018 so với năm 2017 tăng lên 96 người, tăng 11,4% tương ứng với số tiền là 62 triệu đồng tăng 8,36%. Năm 2019 số người được hưởng trợ cấp chế độ bảo hiểm ốm đau là 1.105 người, tương ứng với số tiền chi trả là 999 triệu đồng. Năm 2019 so với năm 2018 tăng lên 167 người, tăng 17,8%, tương ứng với số tiền là 196 triệu đồng tăng 24,4%. Tốc độ tăng của số người được hưởng trợ cấp chế độ bảo hiểm ốm đau năm 2018 so với năm 2017 là 11,4%, tốc độ tăng 2019 so với năm 2018 là 17,8%, Như vậy số người được hưởng trợ cấp ốm đau đã tăng lên 6,4%. Tốc độ tăng tương ứng với số tiền chi trả bảo hiểm chế độ ốm đau năm 2018 so với năm 2017 là 8,36%, tốc độ tăng 2019 so với năm 2018 là 24,4%, Như vậy số tiền đã chi trả trợ cấp ốm đau đã tăng lên 6,6%.

**Nguồn, quy mô và tổng chi cho chế độ bảo hiểm ốm đau*

Sau khi luật BHXH Việt Nam ra đời thiết lập cơ chế hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau gắn với thu nhập và mức đóng góp vào quỹ BHXH, qua bảng số

liệu sau cho ta thấy rõ hơn về quy mô và nguồn chi trả chế độ ốm đau thai sản trong những năm vừa qua.

Bảng 2.11. Nguồn chi trả BHXH và quy mô chi trả chế độ bảo hiểm ốm đau
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
Tổng chi BHXH	251.202	100	283.962	100	317.785	100
Chi chế độ bảo hiểm ốm đau	741	0,29	803	0,29	999	0,31

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của BHXH huyện Bồ Trạch)

Từ bảng trên cho thấy, số chi cho chế độ ốm đau ở các năm về sau nhìn chung là cao hơn các năm về trước. Năm 2017 chi trả chế độ bảo hiểm ốm đau là 741 triệu đồng, năm 2018 số tiền chi trả là 803 triệu đồng, so sánh năm 2018 tăng 62 triệu đồng, năm 2019 số tiền chi trả là 999 triệu đồng, tăng so với năm 2018 là 196 triệu đồng. Có sự tăng chi trả chế độ bảo hiểm như vậy là do sự thay đổi về lương tối thiểu. (Từ năm 2013 đến nay Nhà nước đã nhiều lần điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu từ 1.150.000 đồng/ tháng theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; tăng lên 1.210.000 đồng /tháng theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016; tăng lên 1.300.000 đồng / tháng từ ngày 1/7/2017 theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017; tăng lên 1.390.000 đồng/ tháng từ ngày 1/7/2018 theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 25/5/2018; tăng lên 1.450.000 đồng/tháng từ ngày 1/7/2019 theo Nghị định 28/2019/NĐ-CP ngày 9/5/2019).

**Phân cấp chi trả:*

Tại Điều 5 Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/1/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội như sau:

+ Đối với BHXH tỉnh: Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chi trả, quyết toán các chế độ BHXH trên địa bàn quản lý. Trực tiếp chi trả và quyết toán chế độ ốm đau, thai sản (bao gồm nghỉ DS-PHSK sau ốm đau, thai sản và sau khi điều trị ổn định thương tật, bệnh tật do TNLĐ-BNN) và chi trả các chế độ BHXH một lần cho người lao động do BHXH tỉnh quản lý thu BHXH

+ Đối với BHXH huyện: Tổ chức chi trả và quyết toán chế độ ốm đau, thai sản (bao gồm nghỉ DS-PHSK sau ốm đau, thai sản và sau khi điều trị ổn định thương tật, bệnh tật do TNLĐ-BNN) chi trả các chế độ BHXH một lần cho người lao động do BHXH huyện quản lý thu BHXH và các trường hợp BHXH tỉnh ủy quyền. Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, trợ cấp tử tuất một lần, trợ cấp mai táng cho các đối tượng hưởng hàng tháng trên địa bàn. Chi trả các chế độ BHXH cho người lao động có hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng BHXH nộp tại BHXH huyện theo quy định (người lao động bảo lưu thời gian đóng BHXH, tự đóng tiếp BHXH, nghỉ việc trước thời điểm sinh con hoặc nhận con nuôi ...)

* Quy trình giải quyết hưởng chế độ ốm đau như sau:

NLĐ nộp hồ sơ theo quy định cho đơn vị SDLĐ.

- Tại đơn vị SDLĐ:

Tập hợp hồ sơ và lập thủ tục: Tiếp nhận hồ sơ từ NLĐ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, đơn vị SDLĐ lập Danh sách đề nghị giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK (Mẫu số 01B-HSB) và nộp cho cơ quan BHXH nơi đơn vị SDLĐ đóng BHXH.

- Cơ quan BHXH nơi tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ của đơn vị SDLĐ để xét duyệt và thực hiện chi trả trợ cấp cho NLĐ.

- Thời hạn giải quyết: Tối đa 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thành phần hồ sơ gồm:

a. Đối với NLĐ

Trường hợp điều trị nội trú:

*Cách thức thực hiện

- Đơn vị SDLĐ lựa chọn nộp hồ sơ và nhận kết quả bằng một trong các hình thức sau:

+ Qua giao dịch điện tử (kèm hồ sơ giấy hoặc không kèm hồ sơ giấy);

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;

+ Trực tiếp tại cơ quan BHXH.

- NLĐ nhận trợ cấp bằng một trong các hình thức sau:

*Phương thức chi trả

Hiện nay BHXH huyện Bồ Trạch đang thực hiện theo 3 phương thức chi trả sau:

-Một là, Chuyển kinh phí cho đơn vị SDLĐ để chi trả cho người lao động không có tài khoản cá nhân theo Danh sách C70a-H: Căn cứ Danh sách C70a-HD, thực hiện trả tiền cho người lao động không đăng ký tài khoản:

-Hai là, phương thức chi trả gián tiếp: Là hình thức chi trả chế độ BHXH qua hệ thống bưu điện các xã, phường, thị trấn từ năm 2013 trên phạm vi toàn quốc theo công văn số 3069/VPCP-KTTH ngày 17/4/2013 của Văn phòng Chính Phủ. Cơ quan bảo hiểm xã hội ký hợp đồng với hệ thống bưu điện. Hàng tháng, bưu điện huyện có trách nhiệm bàn giao danh sách đối tượng và số tiền phải chi trả trong tháng để tổ chức chi trả kịp thời, đầy đủ cho đối tượng. Hệ thống bưu điện nhận tiền tại ngân hàng khi có sự thỏa thuận với BHXH huyện. Sau mỗi kỳ chi trả, bưu điện có trách nhiệm thanh quyết toán với bảo hiểm xã hội huyện theo quy định.

-Ba là, Chi trực tiếp cho người lao động

Chi cho người lao động, thân nhân người lao động qua tài khoản cá nhân: Căn cứ Danh sách C70a-HD, Danh sách C70b-HD, phối hợp với ngân hàng nơi người hưởng mở tài khoản thực hiện đối chiếu thông tin, số hiệu tài khoản, nếu đúng thực hiện chuyển số tiền trợ cấp vào tài khoản cá nhân người lao động; thông báo cho bộ phận chế độ BHXH để đề nghị đơn vị cung cấp lại thông tin đúng về tài khoản cá nhân đối với người hưởng bị sai thông tin về tài khoản cá

nhân; tiếp nhận lại thông tin điều chỉnh tài khoản từ Bộ phận Chế độ BHXH để chi trả cho người lao động.

**Công tác lưu trữ, xét duyệt hồ sơ giải quyết chế độ đối với người lao động*

Trong năm 2019 BHXH huyện Bồ Trạch đã giải quyết trợ cấp cho đối tượng đủ điều kiện hưởng một cách kịp thời và đúng quy định. Giải quyết cho 10.422 người hưởng BHXH hàng tháng (tăng hơn so với năm 2018 là 2.159 người). Trong đó giải quyết hưởng chế độ thường xuyên là 6.060 người, trợ cấp một lần cho 4.362 người. Giải quyết cho 1.105 lượt người hưởng trợ cấp ốm đau, với số tiền là 999 triệu đồng và 88 lượt người hưởng trợ cấp dưỡng sức với tổng số tiền là 210 triệu đồng. Thực hiện giao dịch điện tử thông qua các phần mềm giao dịch đạt gần 100% số đơn vị do BHXH huyện quản lý. Công tác nhận và trả kết quả qua hệ thống bưu điện theo hợp đồng số 302/BDQB-BHXHQB và phụ lục Hợp đồng khung số 03/2017/PLHD-02 về chuyển phát sổ BHXH giữa BHXH tỉnh Quảng Bình với Bưu điện tỉnh Quảng Bình; BHXH huyện đã thực hiện trả kết quả qua hệ thống Bưu điện 100%. BHXH huyện đã thực hiện kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng công nghệ thông tin và cơ chế “Một cửa”, thủ tục hành chính giảm bớt, công khai thủ tục hồ sơ đã có tác động thiết thực trong công tác giải quyết chế độ chính sách cho người lao động. Mặt khác tại cơ quan BHXH đã có sự hướng dẫn cụ thể đến các đơn vị và cá nhân, nên hầu hết hồ sơ chuyển đến đều đảm bảo đúng, đủ, hạn chế hồ sơ phải làm lại, các chế độ được giải quyết chính xác theo pháp luật, kịp thời, công bằng tạo cho đối tượng yên tâm, phấn khởi, tin tưởng. Hạn chế được những phản ánh về sự sai sót, gây khó khăn cũng như việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.

Bảng 2.12. Tổng hợp số hồ sơ BHXH huyện Bồ Trạch tiếp nhận qua các năm 2017- 2019

DVT: Hồ sơ

STT	Hồ sơ	Năm			Tốc độ tăng (%)		
		2017	2018	2019	2018/2017	2019/2018	BQ
I	Hồ sơ chế độ ngắn hạn	1.606	1.711	1.779	8,40	3,97	6,18
1	Hồ sơ ốm đau	942	1.008	1.055	7,00	4,66	5,83
2	Hồ sơ thai sản	582	614	626	5,49	1,95	3,72
3	Hồ sơ dưỡng sức	82	89	98	8,53	10,11	9,32
II	Hồ sơ thanh toán trực tiếp	530	558	596	5,28	6,81	6,04
III	Hồ sơ trợ cấp thẻ hưu, mất sức...	96.077	101.727	109.227	5,88	7,37	6,62
Tổng (I+II+III)		98.213	103.996	111.572	5,88	7,28	6,58

(Nguồn: BHXH huyện Bồ Trạch)

Nhìn vào bảng tổng hợp hồ sơ BHXH huyện tiếp nhận trong các năm 2017, 2018, 2019 số lượng hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau đều tăng qua

các năm, năm 2018 tổng số hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau tiếp nhận 103.996 hồ sơ, tăng 5.783 hồ sơ so với năm 2017 tương ứng tốc độ tăng 5,88%. Năm 2019 số hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau tiếp nhận là 111.572 hồ sơ, tăng 7.576 hồ sơ so với năm 2018 tương ứng tốc độ tăng 7,28% so với năm 2018. Trong đó số hồ sơ tiếp nhận đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau năm 2018 là 1.008 hồ sơ tăng 66 hồ sơ so với năm 2017, tương ứng tốc độ tăng 7,0%. Năm 2019 tiếp nhận 1.055 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, tăng 44 hồ sơ so với năm 2018, tương ứng tốc độ tăng 4,66%. Tốc độ tăng bình quân qua các năm 2017, 2018, 2019 là 5,58%.

Phòng tiếp nhận và quản lý hồ sơ đã tiếp nhận và tư vấn cho trên 26.000 lượt người, lưu trữ 1.871 tờ khai cấp sổ. Do số người tham gia BHXH tăng, dẫn tới số hồ sơ tiếp nhận cũng tăng, năm sau cao hơn năm trước. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ thực hiện nghiêm túc các quy trình nghiệp vụ theo cơ chế một cửa liên thông, góp phần từng bước đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, sách nhiễu gây khó khăn cho người lao động tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT. với hồ sơ thai sản thì chủ yếu là giấy chứng sinh thiếu ngày tháng năm sinh, danh sách đề nghị của đơn vị thiếu chữ ký,...

Hồ sơ chế độ bảo hiểm ốm đau được giải quyết qua các năm 2017, 2018, 2019 tăng lên, số hồ sơ trả lại giảm xuống. Năm 2017 đã tiếp nhận 942 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau, trong đó giải quyết 842 hồ sơ, chiếm 89,38%, số hồ sơ trả lại 100 hồ sơ, chiếm 10,62%. Năm 2018 đã tiếp nhận 1.008 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau, trong đó giải quyết 938 hồ sơ, chiếm 93,0%, số hồ sơ trả lại 37 hồ sơ, chiếm 0,7%.

Năm 2019 đã tiếp nhận 1.055 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau, trong đó giải quyết 1.015 hồ sơ, chiếm 96,2%, số hồ sơ trả lại 25 hồ sơ, chiếm 3,8%. Nguyên nhân số hồ sơ trả lại qua các năm giảm từ 10,62% năm 2017 xuống còn 3,8% năm 2019 là do BHXH đã nâng cao công tác truyền thông, tuyên truyền, lựa chọn các hình thức tuyên truyền phù hợp để nâng cao hiểu biết chế độ chính sách cũng như quyền lợi của NLĐ, NLĐ nắm rõ các chế độ bảo hiểm ốm đau nên trong quá trình ốm đau đã thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục mẫu biểu quy định, nộp hồ sơ kịp thời cho đơn vị sử dụng lao động đề nghị hưởng.

**Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, chế độ ốm đau và việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chế độ ốm đau*

Năm 2017 đã tổ chức phối hợp thanh tra liên ngành 12 cuộc tại các doanh nghiệp, đơn vị, Năm 2018 đã tổ chức thanh tra, kiểm tra giám sát tại 18 đơn vị, doanh nghiệp. Năm 2019 tổ chức kiểm tra, giám sát tại 21 đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn huyện... Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện tại một số đơn vị có người lao động đã ký hợp đồng nhưng chưa được đăng ký tham gia BHXH, BHYT; không lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ, đóng, hưởng BHXH kịp thời, có đơn vị chưa trả sổ bảo hiểm cho người lao động khi họ không còn làm việc; có những đơn vị thực hiện chi trả chế độ ốm đau cho người lao động chưa đúng với quy định, hoặc chi trả không kịp thời...

**Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chế độ bảo hiểm ốm đau*

Nhìn chung công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại đảm bảo đúng thẩm quyền, quy trình và quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo. Năm 2017 tiếp nhận 13 đơn thư về BHXH, trong đó số đơn thư về chế độ bảo hiểm ốm đau là 02 đơn (chiếm 15,38%). Năm 2018 tiếp nhận 9 đơn thư, trong đó số đơn thư khiếu nại về chế độ bảo hiểm xã hội là 1 đơn (chiếm 11,11%). Năm 2019 BHXH đã tiếp nhận 2 đơn, trong đó không có đơn thư về chế độ ốm đau (chiếm 0%). Số đơn thư tồn năm trước chuyển sang không có, tổng cộng phải giải quyết là 24 đơn, trong đó đơn thư về chế độ bảo hiểm ốm đau là 3 đơn (chiếm 12,5%). Đơn thư đối tượng được giảm dần qua hàng năm, trong đó đơn thư về chế độ bảo hiểm ốm đau giảm dần từ 15,38% năm 2017 giảm xuống còn 0% năm 2019. Đơn thư của đối tượng được giải quyết nhanh gọn, kịp thời đúng theo luật định.

** Mức độ hài lòng của đối tượng tham gia và hưởng các chế độ ốm đau thai.*

Sau khi tiến hành điều tra phỏng vấn đối tượng người lao động tham gia và hưởng các chế độ ốm đau bằng phiếu, kết quả điều tra cho thấy: Trong tổng số 110 lao động được phỏng vấn thì có 69 lao động biết khá đầy đủ, chiếm tỷ lệ 62,72%, biết không nhiều 39 lao động chiếm tỷ lệ 35,45% và chỉ có 2 lao động là không biết chiếm tỷ lệ 1,81%.

Mức độ hiểu biết khá đầy đủ về quyền lợi thụ hưởng chế độ chính sách ốm đau thai sản chiếm tỷ trọng cao đối với lao động làm việc ngoài công lập chiếm tỷ lệ 33,33%, lao động trong các doanh nghiệp nhà nước, tỷ lệ này là 24,63%. Tiếp theo là khu vực HCSN, Đảng, đoàn thể chiếm tỷ lệ 17,39%, các cá nhân, tổ chức khác 14,49%, doanh nghiệp ngoài quốc doanh 13,04%, còn lại là các cá nhân, tổ chức khác

Đáng lưu ý là ở mức độ không biết thì chỉ có 2 lao động, chiếm tỷ lệ 1,81% trong tổng số lao động được hỏi. Trước những bất cập, hạn chế trong quá trình tham gia BHXH đối với người lao động. Các đối tượng tham gia BHXH cũng có nhiều ý kiến đề xuất, cụ thể:

Về chế độ ốm đau có 17 lao động kiến nghị điều chỉnh, chiếm tỷ trọng 13% tổng số lao động, 47% giữ như hiện hành còn lại không có ý kiến.

Trong tổng số 17 lao động có ý kiến điều chỉnh về chế độ ốm đau có 4 lao động đề nghị cần điều chỉnh về điều kiện hưởng, chiếm tỷ lệ 23%, 6 lao động đề nghị điều chỉnh về mức hưởng (chiếm tỷ lệ 35%) và 7 lao động có ý kiến về thủ tục hưởng (chiếm 42%)

Như vậy, đa số các đối tượng được phỏng vấn đều cho rằng việc tổ chức và thực hiện các chế độ BHXH trong đó có chế độ ốm đau như vậy là tương đối hợp lý. Tuy nhiên vẫn còn có một số ý kiến cho rằng các chế độ này cần có sự điều chỉnh. Với ý kiến cần phải điều chỉnh thì phần lớn các đối tượng này đều cho rằng cần điều chỉnh về mức hưởng, và ở khâu thủ tục. Đây cũng là yêu tố quan trọng để BHXH thay đổi cách thức tổ chức và thực hiện sao cho hiệu quả hơn.

2.3. Đánh giá chung thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau tại BHXH huyện Bô Trạch, tỉnh Quảng Bình

2.3.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua BHXH huyện Bô Trạch đã không ngừng nâng cao năng lực về mọi mặt, chuyển làm việc từ hành chính sang phục vụ, tích cực cải

cách thủ tục hành chính theo hướng một cửa liên thông, đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính và chi trả các chế độ BHXH, BHYT với mục tiêu chi đúng, chi đủ, kịp thời, an toàn tiền mặt bao gồm chi các chế độ BHXH như: chi lương hưu, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất và chi chế độ khám chữa bệnh BHYT.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Thời gian qua tình hình lao động tham gia và giải quyết hưởng BHXH trên địa bàn tăng nhanh về mọi mặt như: số lượt người hưởng chế độ ốm đau tăng qua mỗi năm, các chế độ hưởng thường xuyên cũng tăng...trong khi đó số cán bộ thực hiện công tác BHXH trên địa bàn còn thiếu so với đòi hỏi của công việc, do đó nhiều lúc gây nên môi trường làm việc căng thẳng dễ dẫn đến thiếu chính xác trong công việc. Trong thực hiện giải quyết hồ sơ hưởng các chế độ BHXH về ốm đau còn một số hồ sơ sai sót trong tác nghiệp. Còn một vài hồ sơ chậm so với quy định Một số trường hợp chức danh nghề trong sổ ghi chưa đầy đủ, rõ ràng theo quy định dẫn đến khi thực hiện còn vướng mắc. Về thanh toán chế độ ốm đau cho người lao động đối với doanh nghiệp còn một số vướng mắc, sai sót như không đúng mẫu biểu giấy tờ, các thông tin không thống nhất ... Vấn đề tồn tại nữa đó là một số doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ đang lạm dụng quỹ BHXH để hưởng chế độ ốm đau hoặc có trường hợp gần đến tháng nghỉ hưởng tăng lương đóng BHXH lên gấp nhiều lần để khi nghỉ hưởng chế độ cao hơn.

Tiểu kết Chương 2

Trong Chương 2, tác giả đã tìm hiểu, phân tích các quy định của pháp luật hiện hành của Chế độ bảo hiểm ốm đau. Trong những năm qua Chế độ bảo hiểm chế độ ốm đau đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những nội dung vướng mắc, phát sinh như: bổ sung thêm điều kiện hưởng như đối tượng tai nạn, thời gian tiếp tục hưởng đối với bệnh dài ngày, thời gian hưởng, chế độ khi con ốm đau tính cụ thể hơn, không khống chế số con ốm... . thời gian, quy trình giải quyết chế độ ốm đau. Đáp ứng yêu cầu phục vụ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng đối với người lao động, góp phần vào việc bình ổn và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên hiện nay luật quy định vẫn còn một số lỗ hổng để các doanh nghiệp né, tránh không thực hiện đảm bảo quyền lợi cho người lao động, một số đối tượng lợi dụng để mua làm giả giấy tờ giấy chứng nhận nghỉ BHXH, giấy ra viện... như: đối tượng lao động theo mùa vụ 1 tháng trở lên là đối tượng phải ký hợp đồng LĐ và đóng BHXH, được hưởng bảo hiểm ốm đau., tuy nhiên Doanh nghiệp né tránh ký hợp đồng dưới 1 tháng hoặc không ký hợp đồng LĐ. Điều kiện hưởng bảo hiểm ốm đau NLD mắc bệnh cần chữa trị dài ngày chỉ tham gia và đóng BHXH tối thiểu 1 tháng có thể được hưởng chế độ ốm đau cho đến cuối đời không giới hạn thời gian. Quy định này không đảm bảo tương quan công bằng giữa các chế độ, vừa không đảm bảo nguyên tắc “đóng - hưởng”, dẫn đến tình trạng lạm dụng chế độ của NLD khi phát hiện bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày.... Do đó việc phân tích thực trạng và thực tiễn áp dụng chế độ bảo hiểm ốm đau theo pháp luật là cần thiết để từ đó có những phương hướng cụ thể hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm ốm đau nói chung và thực tiễn trên địa bàn huyện Bồ Trạch hiện nay.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ỐM ĐAU

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

- Xây dựng hệ thống BHXH đa tầng; tầng thứ nhất do Nhà nước chịu trách nhiệm là chính sách trợ cấp hưu trí xã hội người cao tuổi không có lương hưu, hoặc BHXH hằng tháng. Tầng thứ hai là do Nhà nước, người sử dụng lao động, người lao động tham gia BHXH cơ bản, bao gồm BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện chuyển dần sang BHXH bắt buộc hướng tới BHXH toàn dân. Tầng thứ ba do người sử dụng lao động và người lao động tham gia là bảo hiểm hưu trí bổ sung, mang tính chất tự nguyện, tạo điều kiện cho người lao động thu nhập cao hơn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách BHXH gắn với củng cố niềm tin và tăng mức độ hài lòng của người tham gia. Xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, định hướng cho việc tổ chức thực hiện BHXH, nhất là chế độ bảo hiểm ốm đau với mốc thời gian phấn đấu đến năm 2025. Sử dụng an toàn và đảm bảo cân đối Quỹ BHYT. Đây là yêu cầu hết sức quan trọng, thực hiện nguyên tắc đảm bảo an toàn về độ tin cậy tài chính của Quỹ BHYT; Xây dựng hệ thống BHXH chuyên nghiệp, hiệu quả cao, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý chặt chẽ đối tượng tham gia và thụ hưởng chế độ bằng các chương trình phần mềm.

Đối với BHXH huyện Bồ Trạch tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra. Để thực hiện được điều đó, định hướng phát triển trong những năm tới là:

- Tăng cường và đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức, cách thức tuyên truyền chế độ chính sách BHXH, BHYT để người sử dụng lao động, người lao động và mọi người dân biết, hiểu về quyền, nghĩa vụ, mục tiêu, lợi ích của BHXH, BHYT, tự giác tham gia, thực hiện tốt chế độ chính sách BHXH, BHYT; Chủ động thực hiện kế hoạch của BHXH tỉnh giao, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính; Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong ngành nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện chuyển đổi lề lối làm việc theo phong cách phục vụ, xây dựng và duy trì tốt mối đoàn kết thống nhất trong nội bộ.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

Một là, về điều kiện hưởng bảo hiểm ốm đau

- Quy định cụ thể điều kiện về thời gian tham gia BHXH tối thiểu của NLD trước khi nghỉ hưởng bảo hiểm ốm đau để tránh sự lạm dụng và đảm bảo sự công bằng.

Hai là, về thời gian hưởng bảo hiểm ốm đau

Theo tác giả cũng có thể nghiên cứu sửa quy định tại khoản 1 Điều 23 về thời gian hưởng bảo hiểm ốm đau theo hướng quy định thời gian hưởng tối đa trong năm căn cứ vào thời gian tham gia BHXH mà không phân biệt điều kiện làm việc, điều kiện khu vực hoặc căn cứ theo độ tuổi của NLD. Chẳng hạn, chúng ta có thể phân nhóm thời gian hưởng bảo hiểm ốm đau theo 3 khung độ tuổi: NLD dưới 40 tuổi, từ 40 tuổi đến 50 tuổi, trên 50 tuổi,

Ba là, về mức hưởng bảo hiểm ốm đau

Cần nâng mức hưởng bảo hiểm ốm đau của NLD từ 75% lên 80-85% mức tiền lương đóng BHXH của tháng liền kề trước khi nghỉ việc, bởi mức 75% tiền lương là quá thấp trong khi lúc ốm đau

Bốn là, về quy định về dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau

Tác giả kiến nghị trong văn bản quy định chi tiết của Chính phủ, cần quy định rõ cơ sở xác định thế nào là “cơ sở tập trung” và cơ sở chứng minh NLD nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung để tránh lạm dụng và đảm bảo thuận lợi trong giải quyết hưởng bảo hiểm ốm đau cho NLD.

3.2.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau

- Tăng cường và đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức, cách thức tuyên truyền chế độ chính sách BHXH, BHYT để người sử dụng lao động, người lao động và mọi người dân biết, hiểu về quyền, nghĩa vụ, mục tiêu, lợi ích của BHXH, BHYT, tự giác tham gia, thực hiện tốt chế độ chính sách BHXH, BHYT

*Về tổ chức thực hiện

-Thứ nhất, đối với cơ quan BHXH

+ *Về phía cơ quan BHXH Việt Nam*

Trước hết, cơ quan BHXH Việt Nam cần sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp quy quy định về điều kiện hưởng, mức hưởng các chế độ BHXH ngắn hạn cũng như việc hướng dẫn tổ chức chi trả và quản lý chi trả trợ cấp chế độ ốm đau phù hợp. Công tác kiểm tra và xử lý các trường hợp giả mạo hồ sơ và làm giả giấy tờ của cơ quan y tế nhằm hưởng lợi từ chế độ; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của NLD, cần đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chi trả trong toàn Ngành như: hoàn thiện website; sử dụng phần mềm quản lý thu, chi, phần mềm kế toán và nên sớm xây dựng một kho dữ liệu điện tử cho Ngành BHXH, cơ quan BHXH Việt Nam cần phối hợp chặt chẽ với BHXH các tỉnh, thành phố trong việc thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai phạm trong công tác chi trả, xử lý nghiêm với các trường hợp vi phạm pháp luật về BHXH nói chung và bảo hiểm ốm đau nói riêng.

+ *Về phía cơ quan BHXH huyện*

Trước hết, BHXH huyện cần thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của BHXH Việt Nam và BHXH cấp tỉnh nhằm giải quyết hưởng bảo hiểm ốm đau cho NLD đúng quy định và đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả, cần chủ động tăng cường phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động do mình trực tiếp quản lý trong

khâu tổ chức chi trả chế độ ốm đau; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ việc thực hiện các chế độ BHXH ngắn hạn tại đơn vị sử dụng lao động; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, lựa chọn phương thức chi trả hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện cụ thể tại địa bàn quản lý, sao cho luôn đảm bảo nguyên tắc chi đúng, chi đủ, chi kịp thời và đảm bảo an toàn tiền mặt cho NLD thuộc đối tượng hưởng chế độ BHXH.

Thứ hai, đối với các cơ quan chức năng khác có liên quan

Các ngành chức năng có liên quan, các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền cần phối hợp chặt chẽ với BHXH Việt Nam tuyên truyền, vận động các đơn vị sử dụng lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh hiểu đầy đủ các quy định của pháp luật về BHXH, nghĩa vụ và quyền lợi của NLD trong việc thực hiện các chế độ BHXH.

3.2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau tại huyện Bố Trạch

- Tăng cường quản lý đối tượng hưởng chế độ ốm đau
- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành và đoàn thể, cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chi trả, quản lý chi trả BHXH
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách BHXH
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trình độ cán bộ
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng tham gia BHXH, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chi
- Quản lý việc thu chi quỹ BHXH
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ ốm đau

Kết luận chương 3

Qua nghiên cứu chương 3 chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

1. Trên cơ sở Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau địa bàn huyện Bố Trạch hiện nay, theo đó định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau phải dựa trên đường lối, quan điểm của Đảng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau đặt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế.

2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau trên địa bàn huyện Bố Trạch đều được xây dựng và bám sát vào những định hướng đã được đề ra.

3. Hiệu quả của việc thực hiện pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau không chỉ phụ thuộc vào việc quy định đầy đủ các đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau, điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội bắt buộc, quản lý quỹ bảo hiểm ốm đau mà nó còn phụ thuộc vào khả năng tổ chức thực thi một cách nghiêm túc trong thực tiễn và người lao động phải biết tự bảo vệ mình để tránh những thiệt hại có thể xảy ra.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay, bảo hiểm xã hội bắt buộc giữ vai trò quan trọng đối với người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước. Bảo hiểm xã hội bắt buộc có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc phát triển chính sách an sinh xã hội. Bảo hiểm bắt buộc là trụ cột của hệ thống an sinh xã hội. Trong mối quan hệ lao động, để bù đắp thu nhập cho người lao động khi người lao động bị suy giảm hay mất khả năng lao động thì người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Đồng thời, người sử dụng lao động và Nhà nước cũng góp phần tham gia vào quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nội dung của pháp luật về bảo hiểm ốm đau không chỉ bao hàm trong việc quy định các đối tượng hưởng bảo hiểm ốm đau, điều kiện tham gia bảo hiểm ốm đau, thời gian hưởng và mức hưởng bảo hiểm ốm đau, mà nội dung pháp luật về bảo hiểm ốm đau còn tạo tập hành lang pháp lý để bảo vệ người lao động thụ hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau.

Pháp luật về bảo hiểm ốm đau phản ánh thực trạng hiện nay còn hạn chế, bất cập về điều kiện hưởng, thời gian hưởng, mức hưởng; dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau. Ngoài ra, trong quá trình triển khai vào thực tiễn đời sống tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, thực tế áp dụng pháp luật vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục.

Để tạo hành lang pháp lý về bảo hiểm xã hội bắt buộc trong giai đoạn hiện nay, cần phải khắc phục những hạn chế của pháp luật về bảo hiểm ốm đau hiện hành. Đồng thời, khi hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc nhất định phải tuân theo những yêu cầu khách quan của điều kiện kinh tế xã hội và những nội dung khác kèm theo. Hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm ốm đau cần chú trọng đến việc hoàn thiện các chế độ về điều kiện hưởng, thời gian hưởng, mức hưởng ; dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau.

Pháp luật về bảo hiểm ốm đau chỉ đạt hiệu quả khi triển khai trong thực tiễn nếu như Nhà nước hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm ốm đau đồng bộ, toàn diện và mang tính khả thi. Đồng thời, kết hợp hài hòa các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo hiểm ốm đau trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật

1. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006
2. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014
3. Nghị định của Chính phủ số 155/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều của luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.
4. Nghị định của Chính phủ số 33/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật BHXH bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân.
5. Nghị định của Chính phủ số 166/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT và Bảo hiểm thất nghiệp
6. Nghị định của Chính phủ số 143/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2018 quy định chi tiết luật BHXH và an toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt nam
7. Thông tư số của Bộ Y tế 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày
8. Thông tư của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc
9. Quyết định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam số 929/QĐ-BHXH ngày 26/7/2018 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXHVN
10. Quyết định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam 595/QĐ-BHXH ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp; quản lý số bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.
11. Quyết định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam số 166/QĐ-BHXH ngày 31/1/2019 ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN

Giáo trình, sách tham khảo

12. Trường Đại học Lao động- Xã hội (2010) *Giáo trình Bảo hiểm xã hội*, Hà Nội.
13. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Luật An sinh xã hội*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
14. Nhà xuất bản Văn hóa- Thông tin (2020), *Đại Từ điển Tiếng việt*, NXB Văn hóa- Thông tin, Hà Nội.

Luận văn, luận án

15. Nguyễn Huy Ban (1996), *Hoàn thiện pháp luật bảo hiểm xã hội ở Việt Nam – Lý luận và thực tiễn*, Luận án Phó Tiến sỹ khoa học Luật học, Đại học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

16. Đàm Thị Nhân (2013), *Thực hiện pháp luật trong giải quyết chế độ ốm đau, thai sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*, Luận văn Thạc sỹ Luật học chuyên ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

17. Nguyễn Thị Kim Phụng (2006), “Hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm xã hội ở Việt Nam”, *Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường*, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

18. Trịnh Khánh Chi (2018), *Hoàn thiện chính sách tài chính Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ trường Học viện Tài chính.

19. Nguyễn Thị Hào (2015), *Đảm bảo tài chính cho bảo hiểm xã hội Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ trường Đại học Kinh tế Quốc dân

20. Nguyễn Thị La Giang (2015), *Pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc và thực tiễn ở Hà Nội*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

22. Lê Thị Hoài Thu (2012) “ Bảo Đảm an sinh xã hội – Trách nhiệm của doanh nghiệp ”, *tạp chí nghiên cứu lập pháp*.

Tài liệu báo cáo địa phương

23. Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của cơ quan BHXH huyện Bồ Trạch, Quảng Bình.

24. Báo cáo tổng kết công tác năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của cơ quan BHXH huyện Bồ Trạch, Quảng Bình.

25. Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của cơ quan BHXH huyện Bồ Trạch, Quảng Bình.

26. Bảo hiểm xã hội huyện Bồ Trạch, Báo cáo quyết toán tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV các năm 2017 – 2019.

27. Nguồn niên giám BHXH huyện Bồ Trạch năm 2017

28. Nguồn niên giám BHXH huyện Bồ Trạch năm 2018

29. Nguồn niên giám BHXH huyện Bồ Trạch năm 2019

Tài liệu trên Website

30. Trang tin điện tử BHXH Việt Nam: www.baohiemxahoi.gov.vn

31. <http://tapchibaohiemxahoi.org.vn>.

32. <http://www.bhxhQuangbinh.gov.vn>

33. Trang thông tin điện tử Tạp chí Tài chính : <http://tapchitaichinh.vn/bao-hiem/thanh-tra-kiem-tra-thuc-hien-phap-luat-bao-hiem-xa-hoi-vuong-quy-dinh-kho-thuc-thi-302754.html>

34. Minh Anh (2017) *Giải pháp nào để phòng chống trục lợi quỹ ốm đau, thai sản*. <https://baophapluat.vn/song-khoe/giai-phap-nao-de-phong-chong-truc-loi-quy-om-dau-thai-san-373507.html>